

Số: /KL-TTr

Bắc Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2024

## KẾT LUẬN

### Thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lục Ngạn

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 03/01/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Bắc Giang về việc thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) huyện Lục Ngạn (từ ngày 26/02/2024). Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 15/3/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT kết luận thanh tra như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn được thành lập năm 1993, tiền thân là Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Lục Ngạn trực thuộc Phòng GD&ĐT huyện Lục Ngạn. Năm 1997, Trung tâm trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 385/QĐ-UB ngày 29/8/1997 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Năm 2016, đơn vị đổi tên thành Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn theo Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Đơn vị nằm trên địa bàn tổ dân phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Trải qua 31 năm phát triển và trưởng thành, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đơn vị đã đạt được một số kết quả nổi bật, nhiều năm liền đạt Tập thể lao động tiên tiến; đơn vị được tặng: Huân chương Lao động hạng ba, Bằng khen của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh...<sup>1</sup>.

2. Tính đến tháng 02/2024, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị có 39 người (03 cán bộ quản lý, 31 giáo viên văn hóa trong đó có 20 giáo viên hợp đồng, 04 giáo viên nghề 01 nhân viên). Cơ sở vật chất gồm 35 phòng học kiên cố và 02 phòng Tin học, 08 phòng thực hành, 01 Thư viện...; hệ thống phòng học và phòng làm việc cơ bản đảm bảo phục vụ hoạt động dạy và học của đơn vị. Năm học 2023-2024, đơn vị có 32 lớp với 1.394 học viên.

<sup>1</sup> Quyết định số 1825/QĐ-CTN ngày 15/10/2018 của Chủ tịch nước; Quyết định số 2621/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang...

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### 1. Công tác bố trí, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và xếp lớp đối với học viên

#### 1.1. Công tác bố trí, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động

- Kết quả đạt được:

+ Trong từng năm học, căn cứ vào số lượng và chất lượng đội ngũ với tổng số học viên/tổng số lớp được Sở GDĐT duyệt, Trung tâm đã phân công nhiệm vụ, bố trí, sắp xếp vị trí việc làm (*đối với cán bộ quản lý, giáo viên biên chế và giáo viên hợp đồng*) theo các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và đảm bảo ngày, giờ công theo quy định (*đối với cán bộ quản lý, giáo viên biên chế*) và phù hợp đối với giáo viên hợp đồng; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã nghiêm túc thực hiện ngày, giờ công; hồ sơ phân công chuyên môn được lưu trữ đầy đủ theo quy định.

+ Việc ký hợp đồng lao động với giáo viên: Năm học 2021-2022, đơn vị ký hợp đồng với 19 giáo viên/24 lớp (*trong đó có 04 giáo viên thỉnh giảng*); năm học 2022-2023, đơn vị ký hợp đồng với 19 giáo viên/28 lớp (*trong đó có 07 giáo viên thỉnh giảng*); năm học 2023-2024, đơn vị ký hợp đồng với 20 giáo viên/32 lớp (*trong đó có 09 giáo viên thỉnh giảng*), nội dung hợp đồng cơ bản đảm bảo các quy định của pháp luật về lao động.

+ Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó các tổ được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được lưu đầy đủ.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Đơn vị chưa bố trí, phân công lao động cho 01 giáo viên nghề điện thực hiện giảng dạy phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

+ Việc hợp đồng với giáo viên để tham gia giảng dạy tại Trung tâm không ổn định, mức chi trả giờ dạy cho giáo viên hợp đồng ở thời điểm hiện tại chưa thu hút được giáo viên; do đó đơn vị còn gặp nhiều khó khăn trong bố trí chuyên môn, nhất là trong việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

#### 1.2. Việc xếp lớp đối với học viên

- Kết quả đạt được: Trong các năm học, căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đầu vào được Sở GDĐT tỉnh Bắc Giang phê duyệt, số học viên đến nhập học thực tế và tổng hợp đăng ký nguyện vọng 04 môn học lựa chọn bắt buộc trong tổng số 07 môn học lựa chọn (*khi triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018*) của học viên; đồng thời căn cứ vào chỉ tiêu các lớp nghề được cấp phép và việc lựa chọn học nghề của học viên, Trung tâm đã xếp lớp phù hợp với các tiêu chí trên để thuận lợi cho công tác quản lý học viên cả học văn hóa và học nghề. Việc sắp xếp lớp đáp ứng được nguyện vọng và phát huy được năng lực của học viên.

- Hạn chế: Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 của Trung tâm còn thấp, đa số học viên được tuyển đều có học lực ở mức trung bình, ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

## **2. Thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý**

### **2.1. Thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch**

- Kết quả đạt được:

+ Trung tâm đã cập nhật cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ xây dựng các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch tại cơ sở trong từng năm học.

+ Dân chủ, công khai trong quản lý điều động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Trung tâm đã triển khai thực hiện các văn bản của cấp có thẩm quyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác luân chuyển, điều động trong từng năm học.

+ Trung tâm đã bố trí những giáo viên có trình độ, năng lực và tâm huyết để cơ cấu làm tổ trưởng, tổ phó, giảng dạy khối 12; tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở GDĐT và các cơ quan khác tổ chức; nhằm nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ.

+ Đã thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, định kỳ hàng tháng họp Chi bộ, họp cơ quan; hàng tuần duy trì giao Ban lãnh đạo để thống nhất công việc và xử lý các việc phát sinh. Hồ sơ các cuộc họp được ghi chép chi tiết và lưu đầy đủ theo quy định.

+ Quản lý và duy trì hoạt động Website của Trung tâm: Đã xây dựng chuyên mục công khai, thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hạn chế: Đơn vị chưa thực hiện công khai đầy đủ các thông tin theo quy định tại Điều 46, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; mục Công khai (*cuối năm 2023 mới được mở*) trên Website của Trung tâm chưa đảm bảo theo yêu cầu quy định tại Điều 48, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

### **2.2. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý**

- Kết quả đạt được:

+ Đơn vị cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về công tác cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý để làm căn cứ xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện<sup>2</sup>; đảm bảo nội dung, phù hợp với thực tiễn hoạt động tại Trung tâm; công tác tuyên truyền, truyền thông về nhiệm vụ cải cách hành chính được tích cực thực hiện thông qua các cuộc họp và Trang thông tin điện tử của Trung tâm.

+ Đơn vị đã ban hành quyết định thành lập Ban quản trị cơ sở dữ liệu, phân công nhiệm vụ các thành viên và xây dựng Quy chế hoạt động.

---

<sup>2</sup> Kế hoạch số 02/KH-TTLNg ngày 12/01/2021 của Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2021; Kế hoạch số 03/KH-TTLNg ngày 16/01/2022 của Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022; Kế hoạch số 01/KH-TTLNg ngày 06/01/2023 của Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023; Kế hoạch số 04/KH-TTLNg ngày 16/01/2024 của Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trung tâm đã thực hiện nghiêm túc quy chế, giờ giấc làm việc, văn hóa công sở theo quy định; công tác chỉ đạo, điều hành cơ bản được thực hiện thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp.

+ Đã bố trí cơ bản đủ cơ sở vật chất phục vụ công tác văn thư, lưu trữ; nhân viên Văn thư có phòng làm việc riêng, tủ đựng hồ sơ tài liệu đảm bảo theo quy định; việc quản lý văn bản đi, đến được thực hiện theo dõi quản lý văn bản bằng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp cơ bản đảm bảo quy định; đã tạo bản chính để lưu tại bộ phận văn thư đối với tập lưu văn thư phát hành điện tử; tổ chức xuất sổ, in, lưu danh mục hàng năm.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Đơn vị chưa ban hành quyết định thành lập Ban quản lý Website và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ Năm 2022, một số văn bản do đơn vị ban hành chưa thực hiện trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; một số văn bản đến chưa được cán bộ quản lý chuyên tới bộ phận, cá nhân có trách nhiệm để thực hiện (*Công văn số 870/SGDDĐT-VP ngày 08/6/2023, Thông báo số 78/TB-SGDDĐT ngày 03/7/2023 của Sở GDĐT...*). Năm học 2022-2023, trang Thông tin điện tử của đơn vị được Sở GDĐT xếp thứ 44/57 (*tại Thông báo số 78/TB-SGDDĐT ngày 03/7/2023 của Sở GDĐT về kết quả đánh giá, xếp hạng hoạt động của hệ thống thông tin điện tử, trang thông tin điện tử*).

+ Việc bố trí 01 nhân viên hợp đồng có trình độ Đại học (*chuyên ngành kế toán*) làm nhiệm vụ văn thư lưu trữ theo Hợp đồng lao động số 04/2024HĐLĐ ngày 01/01/2024 giữa đại diện Trung tâm và bà Hoàng Thị Thanh chưa đảm bảo (*đơn vị sử dụng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2003 đã hết hiệu lực, hiện nay mẫu hợp đồng lao động được thực hiện theo Thông tư số 5/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập...*).

### **3. Việc sử dụng, bảo quản tài sản công; thực hiện quy định về liên kết đào tạo**

#### **3.1. Việc sử dụng, bảo quản tài sản công**

- Kết quả đạt được:

+ Đơn vị đã cập nhật cơ bản đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện việc mua sắm, sử dụng, quản lý tài sản công; bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính trong hoạt động liên kết đào tạo nghề<sup>3</sup>.

+ Trong từng năm học đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; việc xây dựng, ban hành quy chế đã căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

---

<sup>3</sup> Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị tổ chức thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;...

+ Việc mua sắm tài sản phục vụ cho hoạt động của Trung tâm được thực hiện theo quy định; công tác bàn giao tài sản cho các lớp học được thực hiện từ đầu mỗi năm học, cuối năm học, các lớp có tổ chức kiểm kê đánh giá tài sản, bàn giao lại cho Trung tâm để quản lý.

+ Thực hiện công khai trong các gói thầu mua sắm được lập đầy đủ hồ sơ theo quy định cụ thể như công khai danh mục mua sắm thiết bị, công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu...

+ Đơn vị đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S040130 ngày 27/12/2000 với diện tích trên sổ là 10.180m<sup>2</sup>, sổ tài sản đã cập nhật giá trị quyền sử dụng đất được điều chỉnh theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 30/12/2019.

+ Việc sử dụng một số tài sản công ở một số phòng (105, 109, phòng thực hành chăm sóc da, phòng thực hành may, phòng thực hành điện 1, 2): Các thiết bị đều được vận hành hiệu quả; đơn vị đã dành kinh phí để khắc phục và sửa chữa kịp thời các thiết bị hỏng để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của học viên.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Đơn vị chưa cập nhật kịp thời một số văn bản liên quan đến quy định về quản lý, sử dụng tài sản<sup>4</sup>; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 và năm 2023 còn căn cứ vào một số văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực thi hành<sup>5</sup>.

+ Xây dựng quy chế sử dụng tài sản công từ năm 2021 đến nay, nội dung còn chung chung chưa chi tiết các tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản ở từng bộ phận cụ thể (theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Quyết định số 96/QĐ-SGDĐT ngày 17/02/2020 của Sở GDĐT về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của ngành giáo dục và đào tạo năm 2020; Quyết định số 594/QĐ-SGDĐT ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc bãi bỏ một phần danh mục máy móc thiết bị chuyên dùng của Quyết định số 96/QĐ-SGDĐT) do vậy, khó khăn cho đơn vị xác định việc thực hiện mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị của đơn vị có đúng hay không đúng định mức quy định.

+ Sổ theo dõi tài sản cố định, một số tài sản ghi chưa đúng quy định, cụ thể phần giá trị giá trị còn lại phần giảm tài sản của nhóm tài sản là đất thuộc quản lý của Trung tâm, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị...(chưa đúng theo mẫu số S24-H do Bộ Tài chính quy định).

<sup>4</sup> Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang.

<sup>5</sup> Cụ thể các văn bản: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành về quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 05/05/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính trong việc tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, xét tuyển trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

+ Trung tâm có 35 phòng học kiên cố và 02 phòng Tin học, 08 phòng thực hành/32 lớp học văn hóa, 58 lớp học nghề, thiếu các phòng thí nghiệm, phòng chờ của giáo viên; việc học văn hóa phải tổ chức học 02 buổi/ngày (vào cả buổi sáng và chiều), khó khăn trong việc tổ chức dạy nghề và dạy thêm, học thêm.

+ Phòng thực hành may: Tại 03 cửa ra vào nền gạch đã bị bong tróc, một số cánh cửa sổ bị vỡ kính, khung cửa bị mối mọt, bậc thềm đã xuống cấp; việc sắp xếp bố trí các thiết bị, đồ dùng thực hành chưa được gọn gàng, ngăn nắp (còn một số băng từ chưa được gắn, 05 băng từ hỏng và 01 máy hút mùi để tại phòng).

+ Phòng thực hành công nghệ ô tô là phòng tạm (bắn mái tôn trên nền sân giữa 02 tòa nhà), chưa đảm bảo về diện tích để bố trí các thiết bị cũng như các điều kiện khác để học viên thực hành đạt hiệu quả trong quá trình học tập. Phòng thực hành Tin học chưa được trang bị điều hòa.

+ Thư viện sắp xếp chưa gọn gàng, chưa thu hút được cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên đến mượn sách, báo, tài liệu. Tổng diện tích các khu vệ sinh cho học viên của đơn vị là 120m<sup>2</sup> chưa đảm bảo phục vụ cho 1.394 học viên.

### **3.2. Việc thực hiện quy định về liên kết đào tạo**

- Kết quả đạt được:

+ Năm học 2021-2022, Trung tâm liên kết với 06 trường<sup>6</sup> mở 42 lớp nghề đào tạo 08 mã ngành với 1.019 học viên (06 lớp Kỹ thuật chế biến món ăn, 03 lớp Điện tử công nghiệp và dân dụng, 03 lớp Hướng dẫn du lịch, 04 lớp Điện công nghiệp, 06 lớp Công nghệ ô tô, 07 lớp May thời trang, 06 lớp Điện tử công nghiệp, 04 lớp Hàn, 03 lớp Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí).

+ Năm học 2022-2023, Trung tâm liên kết với 09 trường<sup>7</sup> mở 49 lớp nghề đào tạo 13 mã ngành với 1.184 học viên (08 lớp Kỹ thuật chế biến món ăn, 02 lớp Điện tử công nghiệp và dân dụng, 03 lớp Hướng dẫn du lịch, 03 lớp Điện công nghiệp, 06 lớp Công nghệ ô tô, 06 lớp May thời trang, 06 lớp Điện tử công nghiệp, 06 lớp Hàn, 04 lớp Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, 02 lớp Chăm sóc sắc đẹp, 01 lớp Tiếng Trung, 01 lớp Điện CN&DD, 01 lớp Quản lý Kinh doanh và Du lịch).

+ Năm học 2023-2024, Trung tâm liên kết với 08 trường<sup>8</sup> mở 58 lớp nghề đào tạo 13 mã ngành cho 1.394 học viên (10 lớp Kỹ thuật chế biến món ăn, 01 lớp Điện công nghiệp và dân dụng, 02 lớp Điện công nghiệp, 06 lớp Điện tử công nghiệp, 04 lớp Hướng dẫn du lịch, 06 lớp Công nghệ ô tô, 06 lớp May thời trang, 08 lớp Hàn, 05 lớp Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, 04 lớp Chăm sóc sắc đẹp, 02 lớp Tiếng Trung, 02 lớp Điện CN&DD, 02 lớp Quản lý Kinh doanh và Du lịch).

---

<sup>6</sup> Cao đẳng Thương Mại và Du lịch Thái Nguyên, Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên, Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp, Cao đẳng nghề kỹ thuật Công nghệ, Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc, TC VHHT&DL Bắc Giang.

<sup>7</sup> Cao đẳng Thương Mại và Du lịch Thái Nguyên, Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên, Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp, Cao đẳng nghề kỹ thuật Công nghệ, Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc, Trường TC VHHT&DL Bắc Giang, Trung cấp Công nghệ Việt Nhật, Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Hà Nội, Trung cấp Cộng đồng Hà Nội.

<sup>8</sup> Cao đẳng Thương Mại và Du lịch Thái Nguyên, Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp, Cao đẳng nghề kỹ thuật Công nghệ, Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc, TC VHHT&DL Bắc Giang, Trung cấp Công nghệ Việt Nhật, Cao đẳng Ngoại ngữ và Công nghệ Hà Nội, Trung cấp Cộng đồng Hà Nội.

+ Đơn vị đã lập dự toán phân bổ và bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác liên kết đào tạo nghề như chi trả lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, thừa giờ, thuê hợp đồng lao động cán bộ giáo viên đảm bảo nguồn kinh phí, ưu tiên một số khoản chi thường xuyên như: điện, nước, sửa chữa thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo nghề hàng năm.

- Tồn tại, hạn chế:

+ UNC số 192 ngày 27/12/2023 chỉ trích lập quỹ phát triển sự nghiệp, phúc lợi, bổ sung thu nhập từ nguồn liên kết, tổng số tiền 257.130.000 đồng, chưa đúng theo Điều 33 Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 230/QĐ-TTLN ngày 29/12/2022 của Trung tâm.

+ Hợp đồng liên kết với các Trung cấp, Cao đẳng chưa kèm theo khung chương trình đào tạo cụ thể của đơn vị liên kết để làm cơ sở giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm**

- Kết quả thanh tra cho thấy, từ năm học 2021-2022 đến thời điểm thanh tra (*tháng 02/2024*), Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn đã chủ động chỉ đạo triển khai tích cực, đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN tới tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học viên, cha mẹ học viên của Trung tâm.

- Trong từng năm học, đơn vị đã xây dựng các kế hoạch và tổ chức bố trí, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động; thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý; sử dụng, bảo quản tài sản công; thực hiện quy định về liên kết đào tạo theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; nội dung kế hoạch đã bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học, phù hợp với tình hình thực tế, giúp Trung tâm phòng ngừa hiệu quả tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

#### **2. Hạn chế**

- Kết quả thanh tra cho thấy, số lượng lao động được biên chế còn thiếu so với quy mô số lớp và số học viên đang học tập tại trung tâm; khó khăn trong công tác bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là quy chế chuyên môn.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai, minh bạch, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ còn hạn chế trong công tác sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử.

- Diện tích đất xây dựng cơ sở vật chất chưa đáp ứng được quy mô số lớp và số học viên đang học tập tại đơn vị; việc huy động, bố trí nguồn lực để bổ sung xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành chưa đáp ứng đầy đủ việc tổ chức dạy học và thực hành của Trung tâm.

#### **3. Nguyên nhân của những hạn chế**

##### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn nằm tại thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn là địa bàn có nhiều dân tộc, trình độ dân trí và điều kiện kinh tế không đồng đều; nhận thức của

người dân về kinh tế, xã hội..., nhất là công tác giáo dục và đào tạo còn hạn chế; số học viên có nhu cầu học tập tại Trung tâm ngày càng nhiều; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao so với toàn tỉnh Bắc Giang đã phần nào ảnh hưởng đến một số hoạt động của Trung tâm.

- Nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước hàng năm, việc huy động các nguồn lực tài chính khác để đầu tư mở rộng diện tích, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành nghề của Trung tâm còn hạn chế.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Việc cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến giáo dục và đào tạo và PCTN TC chưa được đơn vị thực hiện đầy đủ để làm căn cứ chỉ đạo và triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động của đơn vị khi thực hiện một số công việc còn chưa chủ động, sáng tạo, linh hoạt để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **4. Kiến nghị**

Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn chỉ đạo các bộ có phận liên quan trong nhà trường thực hiện tốt các nội dung sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN TC đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học viên và cha mẹ học viên để có những bước chuyển biến căn bản, toàn diện từ nhận thức đến hành động của toàn thể đội ngũ trong đơn vị; thường xuyên cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng các kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đạt hiệu quả.

- Tăng cường các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các quy định, quy chế định mức tiêu chuẩn; thực hiện đúng quy định việc kê khai; minh bạch kê khai tài sản thu nhập; bố trí viên chức theo đề án vị trí việc làm.

- Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của cán bộ, nhà giáo, người lao động...; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị; tăng cường nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong đơn vị; thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về “Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập”. Phòng, chống hành vi tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cửa quyền; thực hiện công khai, minh bạch về chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 151/SGDĐT-TTr ngày 16/02/2022 của Sở GDĐT về thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục triệt để những hạn chế về cải cách hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học và thực hành như đã chỉ ra ở trên; tăng cường huy động các nguồn lực để trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo phục vụ hoạt động dạy học và thực hành nghề.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc được giao của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động để kịp thời có hình thức khen thưởng (đối với những người thực hiện tốt công việc được giao), xử lý (đối với những người không hoàn thành nhiệm vụ) theo quy định của pháp luật.



**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:** Không.

**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

**1. Xử lý kinh tế:** Không.

**2. Xử lý trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng:** Không.

Chánh Thanh tra Sở GDĐT yêu cầu Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX Lục Ngạn tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kết luận, khắc phục hạn chế sau thanh tra; tổ chức thực hiện, xử lý theo thẩm quyền (*làm rõ trách nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc, tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị*). Báo cáo kết quả khắc phục sau 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, gửi Chánh Thanh tra Sở GDĐT. Quy trình, các biểu mẫu thực hiện việc khắc phục sau thanh tra theo Công văn số 239/SGDĐT-TTr ngày 11/3/2020 của Giám đốc Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn, Chánh Thanh tra Sở GDĐT ủy quyền cho Trưởng Đoàn thanh tra tổ chức công bố Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT; tham mưu cho Chánh Thanh tra Sở GDĐT kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.Tú.

**CHÁNH THANH TRA**

**Lê Thị Thu Hương**



## Phụ lục II

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM***(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /3/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT Bắc Giang)*

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
<b>I</b>	<b>CÁ NHÂN</b>					
1						
2						
<b>II</b>	<b>TỔ CHỨC</b>					
1						
2						

## Phụ lục III

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT  
HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

*(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /3/2024 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT Bắc Giang)*

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
<b>I</b>	<b>KIẾN NGHỊ BÃI BỎ</b>				
1					
2					
<b>II</b>	<b>KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>				
1					
2					
<b>III</b>	<b>KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI</b>				
1					
2					